

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Sơ
2. Ông Phùng Quốc Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Vì Văn C, sinh năm 1955. Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày như sau:

Về tình cảm: Bà và ông Vì Văn C kết hôn với nhau từ năm 2014, do cả hai cùng tự nguyện không bên nào bị ép buộc, có đi đăng ký kết hôn theo quy định và đã được UBND xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 20/10/2014 và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C cờ bạc, rượu chè, bà đã

nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Vì cò bạc nên đã phải bán tài sản của gia đình, phải đi ở nhờ. Vì vậy, bà đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở Bản C, xã S, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La từ năm 2018 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, không thể quay về tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Vì Thị L, sinh ngày 25/10/2016. Hiện tại cháu đang ở cùng với bà. Nếu ly hôn, bà muốn nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Vì Văn C trình bày:

Về tình cảm: Ông bà kết hôn với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ngày 20/10/2014 và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tính tình không hợp do tìm hiểu chưa kỹ, cuộc sống gia đình không hòa hợp, xảy ra nhiều bất đồng không thể tìm được cách giải quyết nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Đến nay, ông xác định không còn tình cảm vợ chồng nên ông nhất trí ly hôn, không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Vì Thị L, sinh ngày 25/10/2016. Hiện tại cháu đang ở cùng với mẹ. Nếu cháu ở với mẹ thì ông không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ, nếu cháu ở với ông thì ông không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất được với nhau việc giải quyết vụ án nhưng đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham

gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị T và ông Vì Văn C. Về con chung: Giao cháu Vì Thị L, sinh ngày 25/10/2016 cho bà Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thủy. Về tài sản chung vợ chồng và nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn về việc xin ly hôn và vấn đề về con chung với ông Vì Văn C có nơi cư trú tại Bản T, xã H, huyện Mai Sơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ pháp luật là xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Trước phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn và bị đơn lần thứ nhất nhưng các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Đinh Thị T và ông Vì Văn C kết hôn với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và không bị ai ép buộc. Ông bà đã được UBND xã H, huyện Mai Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/10/2014. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó ông bà là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai ông, bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Bà T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông C cờ bạc, rượu chè nên vợ chồng xảy ra cãi vã, bất đồng dẫn đến tình cảm rạn nứt. Ông C cho rằng vợ chồng tính tình không hợp do tìm hiểu chưa kỹ, cuộc sống gia đình không hòa hợp, xảy ra nhiều bất đồng không thể tìm được cách giải quyết. Cả hai ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T, ông C nhất trí ly hôn và không có ý kiến gì khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông C không có mặt, hai ông bà đều không đề nghị Tòa án hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông C đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa bà Đinh Thị T và ông Vì Văn C.

[2.2] *Về con chung*: Bà T và ông C có 01 con chung là cháu Vì Thị L, sinh ngày 25/10/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, ông C thể hiện quan điểm nếu bà T nuôi con thì ông không cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ còn nếu ông nuôi con chung thì ông cũng không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu L đang ở cùng bà T. Ông C không có nguyện vọng rõ ràng muốn nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần giao cháu Vì Thị L cho bà Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông C đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] *Về án phí*: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị T và ông Vì Văn C.
2. Về con chung: Giao cháu Vì Thị L, sinh ngày 25/10/2016 cho bà Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận việc bà Đinh Thị T không yêu cầu ông Vì Văn C cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà.

Sau khi ly hôn, ông C được quyền thăm nom con theo quy định, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Bà T và ông C xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì các đương sự được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001635 ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tráng A Tênh

